TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2018/QĐST-VHNGĐ	*TP. Sóc Trăng, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2018/TLST-VHNGĐ ngày 19/7/2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa các đương sự:

1/. Bà Trần Thị S, địa chỉ: Số MMN đường NGT, khóm B, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Ông Trịnh Đức P, địa chỉ: Số MMN đường NGT, khóm B, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/8/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị S và ông Trịnh Đức P.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về con chung và cấp dưỡng: Cháu Trịnh Thanh P (nữ, sinh ngày 15/4/1996) và cháu Trịnh Đức T (nam, sinh ngày 10/11/1999) đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà Trần Thị S, ông Trịnh Đức P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị S và ông Trịnh Đức P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/. Về lệ phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị S và ông Trịnh Đức P mỗi người đồng ý chịu là 150.000

đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp theo hai biên lai số 0001930 và số 0001931 cùng ngày 05/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; bà Trần Thị S và ông Trịnh Đức P đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vĩnh Khương